

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240/NL&MT - KTKH

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025;
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2025

Tình hình kinh doanh than trong năm 2025 của Công ty vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn. Than thương mại, nhập khẩu với nguồn cung dồi dào, đa dạng giá thấp hơn nhiều so với giá than của TKV khiến sản lượng than thực hiện theo hợp đồng năm của Công ty với TKV đang ở mức thấp.

Các Công ty SXXM tiếp tục thực hiện mời chào giá và đấu thầu rộng rãi theo các lô nhỏ, theo tháng, quý để mua than thương mại, nhập khẩu với giá thấp. Với nguồn than chủ yếu của TKV, để có thể trúng thầu, tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống của người lao động, VICEM E&E đã phải cắt giảm tối đa các chi phí đảm bảo giá tham dự thầu cạnh tranh.

Đối với kinh doanh nguyên liệu thay thế: Do đặc thù công nghệ đốt lò, việc tìm kiếm nguồn cung đáp ứng chính xác các tiêu chuẩn về chủng loại, độ ẩm và kích thước sơ chế vẫn còn những hạn chế nhất định; việc kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng hàng hóa cũng là ưu tiên hàng đầu mà Công ty đang tập trung thực hiện để đảm bảo uy tín với nhà máy.

Đối với kinh doanh Clinker: việc mua bán Clinker của Công ty với các Công ty SXXM thực hiện mục tiêu chính là đối trừ công nợ.

Phần thứ hai
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty đã tìm kiếm nhiều giải pháp chủ động cân đối chủng loại than theo nhu cầu sử dụng của các nhà máy; đồng thời bám sát, điều phối phương tiện nhận hàng...đảm bảo than giao đúng chủng loại, đủ số lượng phục vụ sản xuất liên tục của các nhà máy xi măng thuộc VICEM. Kết quả kinh doanh của Công ty mặc dù tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu.

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm 2025



1. Tình hình sản xuất kinh doanh

* Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH PL 2025	TH 2025	So sánh với KH	TH 2024	So sánh năm 2024
1	Kinh doanh than						
	Mua vào	Tấn	531.000	474.558	89%	409.778	116%
	Bán ra	Tấn	530.000	474.596	90%	406.777	117%
2	Kinh doanh clinker	Tấn	240.000	264.156	110%	370.248	71%
3	Nhiên liệu thay thế		57.000	98.817	173%	65.889	150%
	Rác thải CN	Tấn	15.000	17.125	114%	10.640	161%
	Chất thải TT	Tấn	30.000	59.652	199%	36.788	162%
	Thạch cao NT	Tấn	12.000	22.040	184%	18.461	119%
4	Các chỉ tiêu khác						
	Tổng Doanh thu	Tỷ. đ	1.683,27	1.471,57	87%	1.362,88	108%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đ	3,01	3,11	103%	-6,32	
	Nộp ngân sách	Tỷ. đ	13,98	8,30	59%	10,92	76%
	Chi phí tài chính	Tỷ. đ	21,28	18,1	85%	19,33	94%
	EBITDA	Tỷ. đ	35,18	32,03	91%	24,06	133%
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/năm	17,0	15,07	89%	16,50	91%
	Tổng số lao động	Người	148	140	95%	155	90%

Sản lượng than bán ra năm 2025 đạt 474.596 tấn, đạt 90% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 17% so với cùng kỳ.

Sản lượng kinh doanh Clinker đạt 264.156 tấn, đạt 110% so với KH năm và bằng 71% so với cùng kỳ.

Sản lượng kinh doanh nguyên liệu thay thế là 98.817 tấn, đạt 173% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 50% so với cùng kỳ.

Doanh thu năm 2025 đạt 1.471,57 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch cả năm và bằng 108% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 3,11 tỷ đồng/KH năm 2025 là 3,01 tỷ đồng, đạt 103%.

2. Công tác kinh doanh:

* Mặt hàng than:

a, Sản lượng mua vào:

Sản lượng than mua vào của Công ty năm 2025 đạt 474.558 tấn bằng 89% so với kế hoạch pháp lệnh năm 2025, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó lượng than mua từ TKV là 19.787 tấn có tỷ trọng giảm so với kế hoạch và các năm trước do sự chuyển dịch nhu cầu sử dụng than phẩm cấp thấp, đặc biệt do sự chênh lệch về giá so với các NCC than thương mại, nhập khẩu nên nguồn than từ TKV chưa được các công ty SXXM thuộc VICEM ưu tiên sử dụng. 96% sản lượng than mua của Công ty năm 2025 từ nguồn thương mại đáp ứng linh hoạt nhu cầu của các

Công ty SXXM thuộc VICEM và giá cả cạnh tranh theo diễn biến thị trường từng thời điểm.

b, Sản lượng bán ra:

Trong năm 2025 các Công ty SXXM thuộc VICEM thực hiện mua bán than theo phương thức đấu thầu/chào giá cạnh tranh cho các lô nhỏ theo tháng/quý tạo điều kiện để các đơn vị thương mại tham gia cạnh tranh về giá dẫn đến tỷ lệ trúng thầu của VICEM E&E đạt thấp.

Để thực hiện nhiệm vụ chính trị, duy trì việc làm và đời sống cho người lao động VICEM E&E đã nỗ lực cung cấp than với đơn giá các đơn vị thương mại trúng thầu, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh không cao.

c, Công tác quản lý chất lượng và hao hụt hàng hóa:

Năm 2025 Công ty đã chế biến than được 77.874,92 tấn chiếm 16% tổng khối lượng than bán ra. Các phương án chế biến của VICEM E&E đều đảm bảo hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu chất lượng than bán cho các công ty SXXM.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm các công tác quản lý quá trình giao nhận, KCS, đảm bảo chất lượng than, giảm hao hụt... Hao hụt hàng hóa được kiểm soát tốt; Tỷ lệ hao hụt bình quân năm 2025 là 0,14% thấp hơn so với định mức (0,3%) đã được Công ty ban hành.

*** Kinh doanh clinker và nguyên liệu thay thế:**

Rác công nghiệp: Việc khai thác nguồn hàng vẫn gặp khó khăn do số lượng nhà cung cấp còn hạn chế và chưa có nhiều nhà cung cấp (rác công nghiệp phải qua sơ chế đáp ứng yêu cầu về kích thước và độ ẩm). Năm 2025 thực hiện là 17.125 tấn đạt 114% KH năm, tăng 61% so với cùng kỳ năm 2024.

Chất thải thông thường: Năm 2025 Công ty thực hiện được 59.652 tấn bằng 199% KH năm 2025, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu cấp cho Vicem Bút Sơn và Vicem Hoàng Mai.

Thạch cao nhân tạo: Sản lượng cung cấp năm 2025 là 22.040 tấn đạt 184% KH năm 2025, tăng 19% so với cùng kỳ, chủ yếu cung cấp cho Vicem Hoàng Mai.

Clinker: Sản lượng clinker tiêu thụ cả năm 2025 đạt 264.156 tấn/KH 240.000 tấn bằng 110% KH năm 2025, tương đương với mức công nợ được đối trừ 201,5 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực kinh doanh Bất động sản:**

Trong năm 2025, Công ty đã làm tốt công tác giữ chân khách hàng và tìm kiếm khách hàng thuê mới: diện tích lấp đầy lũy kế đạt 9.348 m², tỷ lệ lấp đầy 100%.

Tổng cộng Doanh thu ước thực hiện năm 2025 từ lĩnh vực kinh doanh cho thuê sản văn phòng và Quản lý khai thác tòa nhà đạt 39,259 tỷ đồng đạt 96% so với kế hoạch năm 2025 và 102% so với cùng kỳ năm 2024.

3. Công tác tài chính:

Dư nợ phải thu bình quân năm 2025 là 684 tỷ đồng và ở mức cao so với khối lượng hàng nhập trong tháng, nợ kéo dài, chậm luân chuyển khi các Công ty SXXM có xu hướng tăng ngày thanh toán trong hợp đồng kinh tế gây khó khăn cho Công ty trong chủ động được dòng tiền để trả nợ vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng, giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

NCC TKV yêu cầu trả trước tiền hàng, Hợp đồng mua than của các NCC than thương mại có thời hạn thanh toán ngắn; việc các Công ty SXXM không thanh toán theo cam kết hợp đồng dẫn đến VICEM E&E không chủ động được dòng tiền thanh toán cho các nhà cung cấp, thiếu hụt dòng tiền.

Một số ngân hàng chưa tái cấp hạn mức tín dụng mới, hoặc từ chối tài trợ vốn cho mọi hoạt động liên quan đến Xi măng Hạ Long, gây khó khăn trong việc đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh nhưng Công ty đã thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí, quản lý tốt hàng hóa, cân đối tồn kho, làm việc với các Ngân hàng thương mại để giải ngân vốn vay với lãi suất thấp, thời gian vay dài, thu xếp đủ vốn để thanh toán cho các nhà cung cấp đảm bảo tiến độ nhập hàng phục vụ sản xuất kinh doanh, không có nợ quá hạn, mang lại hiệu quả cho Công ty.

4. Công tác vận tải:

Trong năm 2025 công tác vận tải gặp nhiều khó khăn trong công tác điều hành phương tiện do thời tiết, mưa bão, thời gian dỡ hàng giải phóng phương tiện ảnh hưởng đến vòng quay, thời gian chờ đợi; khối lượng vận chuyển chưa đạt mục tiêu...Mặc dù vậy, Công ty nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo quản lý và điều hành phương tiện linh hoạt, hiệu quả.

Khối lượng vận chuyển than năm 2025 đạt 535.634 tấn; vận chuyển clinker đạt 157.086 tấn.

Doanh thu cho thuê 03 tàu sông (tải trọng 1.600 tấn) năm 2025 là 2,8 tỷ đồng.

5. Công tác Kế hoạch chiến lược:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, báo cáo VICEM theo quy định.

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2026-2030 theo yêu cầu của VICEM.

Đã thực hiện rà soát cơ cấu tổ chức, hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Công tác Tổ chức - Lao động:

Lao động bình quân năm 2025: 140 người/KH 148 người (giảm 08 người so với KH 2025 và giảm 15 người so với thực hiện cùng kỳ năm 2024 là 155 người).

Tiền lương bình quân ước thực hiện năm 2025: 15,07 trđ/KH 17 trđ/người/tháng (bằng 89% KH 2025); Và bằng 91,3% so với cùng kỳ năm 2024 là 16,5 trđ/ng/tháng.

7. Công tác pháp chế và quản lý:

Thực hiện tốt công tác kiểm soát hồ sơ, hợp đồng, tham gia lựa chọn các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Triển khai sửa đổi một số quy chế không còn phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, quy định của VICEM và thực tế SXKD của Công ty như thỏa ước lao động tập thể, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế cán bộ, quy định phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc ...

8. Công tác khác:

Đối với chương trình hành động theo văn bản số 422/QĐ-VICEM ngày 20/3/2025 của VICEM; VICEM E&E đã ban hành chương trình hành động của Công ty và triển khai thực hiện theo đúng các nội dung đã đề ra.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

I. Nhận định thị trường năm 2026:

1. Thuận lợi:

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế-xã hội thế giới được dự báo tăng trưởng ở mức vừa phải và nhiều bất định, các tổ chức ước tính GDP toàn cầu khoảng 2,7-3,1%, rủi ro tập trung ở căng thẳng thương mại, địa chính trị và biến động chính sách. Tại Việt Nam, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên và CPI khoảng 4,5%, cho thấy định hướng tiếp tục ưu tiên mở rộng hoạt động kinh tế.

2. Khó khăn:

Giá than thế giới hiện nay vẫn duy trì ở mức thấp hơn so với giá than nội địa của TKV. Các Công ty SXXM tiếp tục chào giá/chào thầu cạnh tranh nhập ngoài than thương mại dẫn đến sản lượng than mà TKV cung cấp cho VICEM E&E thấp hơn so với mức cam kết của hợp đồng. Dự báo năm 2026, sản lượng than nhập mua của TKV vẫn chưa thể gia tăng nếu không có những chính sách, cơ chế khuyến khích sử dụng than nội địa.

II. Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Nội dung	Đvt	KH 2026 (dự kiến)	KH Quý I/2026	TH 2025	So sánh KH 2026/ TH 2025 (%)
I	Kinh doanh					
A	Kinh doanh than					
1	Mua vào	Tấn	502.000	113.000	474.558	106%
2	Bán ra	Tấn	500.000	110.000	474.596	105%
B	Nguyên liệu thay thế					
1	Kinh doanh rác	Tấn	18.000	4.500	17.125	105%
2	Kinh doanh chất thải	Tấn	36.000	9.000	59.652	60%
3	Kinh doanh thạch cao	Tấn	20.000	5.000	22.068	91%

STT	Nội dung	Đvt	KH 2026 (dự kiến)	KH Quý I/2026	TH 2025	So sánh KH 2026/ TH 2025 (%)
C	Clinker	Tấn	300.000	50.000	268.161	112%
II	Tài chính	Tỷ. đ				
1	Tổng Doanh thu	"	1.587,08	361,45	1.471,57	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	3,39	0,766	3,11	119%
3	Nộp ngân sách	"	14,39	4,862	8,3	173%
III	Tổ chức- lao động					
1	Lương bình quân	Trđ/ng/tháng	15,6	11	15,07	103%
2	Lao động bình quân	Người	138	132	140	99%

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện SXKD năm 2026:

Năm 2026 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn và thách thức đối với sản xuất kinh doanh của Công ty. Như vậy, để hoàn thành tốt mục tiêu SXKD năm đã đặt ra, tập thể CBNV Công ty cần phải có quyết tâm cao và nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các giải pháp:

1. Công tác kinh doanh:

a) Kinh doanh than:

Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường than thế giới, đưa ra nhận định để kịp thời cân đối, điều tiết nguồn hàng hiệu quả.

Tăng cường làm việc với lãnh đạo Tập đoàn TKV, ban tiêu thụ, ban sản xuất để đề xuất giảm giá than nội địa, tăng sức cạnh tranh cho VICEM E&E khi tham dự các gói thầu.

Tăng cường tìm kiếm làm việc với các NCC để đảm bảo nguồn than cung cấp cho các Công ty SXXM đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại.

Phối hợp đồng bộ giữa Chi nhánh và các phòng ban trong Công ty bám sát tiến độ nhập hàng của từng nhà máy; nắm chắc thị trường của từng khu vực, tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo giá cung cấp than cạnh tranh, phương án kinh doanh phù hợp cho từng Công ty SXXM.

Trên cơ sở nhu cầu từng chủng loại than của các Công ty SXXM, Công ty nghiên cứu, xây dựng các phương án chế biến, phối trộn than đảm bảo hiệu quả và phù hợp.

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng than ngay từ đầu nguồn, làm tốt công tác bảo quản than trên bãi.

Các chi nhánh phối hợp cùng các đơn vị vận tải kiểm soát chặt chẽ các đoàn phương tiện, các tuyến vận chuyển. Bám sát quá trình giao nhận để phát hiện kịp thời các tình huống phát sinh, phối hợp đồng bộ để nắm bắt chất lượng từng lô hàng, đồng thời tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản hồi của các Công ty SXXM trong quá trình sử dụng than.

Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, hài hòa giữa Công ty và các Nhà máy xi măng qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác thu hồi công nợ và tính phối hợp trong việc triển khai kế hoạch SXKD.

b) Kinh doanh Bất động sản và quản lý vận hành tòa nhà:

Năm 2026, tiếp tục tập trung duy trì kinh doanh khai thác văn phòng đạt 100% diện tích cho thuê, giữ chân khách hàng.

Tuân thủ tuyệt đối công tác phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự trị an tại tòa nhà và khu vực. Tăng cường công tác an ninh, tuần tra tại các vị trí tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao như tầng hầm... Bố trí, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, các công cụ, dụng cụ phục vụ công tác phòng chống mưa bão, cứu hộ, cứu nạn...

Tiếp tục rà soát và tiết kiệm tối đa chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh, nghiên cứu thêm các tiện ích khác.

c) Kinh doanh nguyên liệu thay thế:

Tiếp tục tăng cường tìm kiếm thêm các nhà nguồn cung cấp rác thải công nghiệp đã sơ chế để đáp ứng yêu cầu về sản lượng và chất lượng của các Công ty SXXM.

Thường xuyên bám sát và phối hợp cùng Nhà cung cấp và Chi nhánh cuối nguồn để gia tăng lượng nhập tối đa hàng tháng.

Tìm kiếm khai thác thêm các công ty môi trường về xử lý chất thải thông thường để có sản lượng chuyển giao đáp ứng yêu cầu làm nguyên liệu của các Công ty SXXM.

Tiếp tục triển khai kinh doanh clinker với mục tiêu giảm công nợ với các Công ty SXXM.

Phối hợp cùng các Công ty xi măng để cung cấp nguồn thạch cao nhân tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất và theo định hướng của VICEM.

2. Công tác tài chính:

Tiếp tục sát sao đơn đốc, phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong công tác thu hồi công nợ của các Công ty SXXM.

Tiếp tục làm việc với các Ngân hàng để được cấp tín dụng với lãi suất thấp, tìm kiếm các tổ chức tín dụng mới để mở rộng hạn mức, tăng tính cạnh tranh lãi suất.

Thường xuyên rà soát, tiết kiệm các chi phí ở mức hợp lý; phân tích đánh giá hoạt động tài chính. Điều hành linh hoạt nguồn vốn lưu động đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục trình phương án để được vay vốn VICEM theo quy định nhằm ổn định dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

3. Công tác tổ chức - lao động:

Rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ tại các phòng ban đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu SXKD.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo diện Tổng công ty và Công ty quản lý giai đoạn 2026-2031.

4. Công tác Pháp chế:

Hoàn thiện, ban hành một số quy chế, quy định theo kế hoạch đã được phê duyệt và đã thỏa thuận với VICEM.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của VICEM.

Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Công ty.

5. Công tác khác:

Phát động thi đua năm 2026

Thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ 2026.

Triển khai kế hoạch phòng chống lụt bão năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Khắc Mạnh